

Phụ lục II
KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Kèm theo Quyết định số 215/QĐ-THCSNLB ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Lương Bằng)

A. MÔN TIN HỌC LỚP 6
(Năm học 2024 - 2025)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 13.; **Số học sinh:**; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):**0

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:.....;

Trình độ đào tạo: Đại học:.....; Trên đại học:.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Đạt: ;

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
|-----|---|--------------------------|---|---------|
| 1 | Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, cáp nối, Switch, Access Point, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web... | 2 phòng (40 máy tính) | Bài 4. Mạng máy tính Bài 5. Internet | |
| 2 | Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web, cáp nối, Switch, AccessPoint,... phần mềm ứng dụng được cài đặt sơ đồ tư duy, phần mềm soạn thảo | 2 phòng (40 máy tính) | Bài 6. Mạng thông tin toàn cầu Bài 7. Tìm kiếm thông tin trên Internet Bài 8. Thư điện tử Bài 9. An toàn thông tin trên Internet Bài 10. Sơ đồ tư duy Bài 11. Định dạng văn bản Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng Bài 13. Thực hành: Tìm kiếm và thay thế Bài 14. Hoàn thành sổ lưu niệm. | |
| 3 | Máy tính, máy chiếu, một số bức tranh đơn giản về đồ họa, phần mềm lập trình trực quan Scratch | | Bài 17. Chương trình máy tính | |

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
|-----|---------------|----------|-----------------------------------|---------|
| 1 | Phòng tin học | 40 máy | Sử dụng dạy học thực hành tin học | |

Tổng số tiết: 35 tiết (35 tuần)

HK1: 18 tuần

HK2: 17 tuần

| Bài học (1) | Tiết PPCT | Yêu cầu cần đạt (3) |
|---|--------------|---|
| Bài 1. Thông tin và dữ liệu | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu - Phân biệt được thông tin và vật mang thông tin - Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin - Nêu được ví dụ minh họa giữa thông tin và dữ liệu |
| Bài 2. Xử lý thông tin | 2,3 | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các bước cơ bản trong xử lý thông tin - Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để xử lý thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể |
| Bài 3. Thông tin trong máy tính | 4,5 | <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được việc có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1 - Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin - Nêu được tên và độ lớn của các đơn vị đo dung lượng thông tin Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte. - Ước lượng được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ,... |
| Bài 4. Mạng máy tính | 6,7 | <ul style="list-style-type: none"> - Biết được mạng máy tính là gì và lợi ích của nó trong cuộc sống - Kể được tên những thành phần chính của một mạng máy tính - Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây |
| Bài 5. Internet | 8 | <ul style="list-style-type: none"> - Biết Internet là gì - Biết được một số đặc điểm chính của Internet - Biết một số lợi ích chính của Internet |
| Ôn tập giữa HK1 | 9 | <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các kiến thức về thông tin và xử lý thông tin trên máy tính - Kiến thức về mạng máy tính |
| Kiểm tra giữa HK1 | 10 | Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra Hình thức (tự luận, trắc nghiệm) (tỉ lệ 3/7) |
| Bài 6. Mạng thông tin toàn cầu | 11,12 | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sơ lược được các khái niệm World Wide Web (WWW), Webstle, địa chỉ của Webstle, trình duyệt - Xem và nêu được các thông tin chính trên trang web cho trước - Khai thác được thông tin trên một số trang Web thông dụng: tra từ điển, xem tin thời tiết, thời sự,... |
| Bài 7. Tìm kiếm thông tin trên Internet (KTTX) | 13 | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được công dụng của máy tìm kiếm - Xác định được từ khóa ứng với mục đích tìm kiếm cho trước - Thực hiện được việc tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet |
| Bài 8. Thư điện tử | 14,15 | <ul style="list-style-type: none"> - Biết thư điện tử là gì; biết ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác. - Biết tài khoản thư điện tử, hộp thư điện tử và thực hiện được việc đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử |
| Bài 9. An toàn thông tin trên Internet | 16 | <ul style="list-style-type: none"> - Biết một số tác hại và nguy cơ khi sử dụng Internet. Nêu và thực hiện được một số biện pháp phòng ngừa - Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể - Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân |

| | | |
|---|--------|--|
| | | Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu |
| Ôn tập học kì I | 17 | Ôn tập kiến thức tìm kiếm thông tin trên Internet Kiến thức về mạng thông tin toàn cầu và thư điện tử |
| Kiểm tra cuối học kì I | 18 | Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra |
| Bài 9. An toàn thông tin trên Internet | 19 | - Biết một số tác hại và nguy cơ khi sử dụng Internet. Nêu và thực hiện được một số biện pháp phòng ngừa - Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể - Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu |
| Bài 10. Sơ đồ tư duy | 20, 21 | - Biết sắp xếp một cách logic và trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm - Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin - Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm |
| Bài 11. Định dạng văn bản (KTTX) | 22, 23 | - Nêu được các chức năng đặc trưng của phần mềm soạn thảo văn bản - Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng văn bản - Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in |
| Bài 12. Trình bày thông tin ở dạng bảng | 24, 25 | - Biết được ưu điểm của việc trình bày thông tin ở dạng bảng - Trình bày được thông tin ở dạng bảng bằng phần mềm soạn thảo văn bản - Trình bày được tác dụng của công cụ tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản |
| Ôn tập giữa HK2 | 26 | Ôn tập các kiến thức đã học về An toàn thông tin trên mạng. Sơ đồ tư duy và định dạng văn bản |
| Kiểm tra giữa HK2 | 27 | Thực hiện tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã học để hoàn thành bài kiểm tra thực hành. |
| Bài 13. Thực hành: Tìm kiếm và thay thế | 28 | - Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm |
| Bài 14. Thực hành tổng hợp hoàn thiện sổ lưu niệm | 29 | - Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã có thành một sản phẩm hoàn chỉnh. |
| Bài 15. Thuật toán | 30 | - Diễn tả được sơ lược khái niệm của thuật toán, nêu được một vài ví dụ minh họa - Biết thuật toán có thể được mô tả dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối |
| Bài 16. Các cấu trúc điều khiển | 31, 32 | - Biết các cấu trúc: Tuần tự, rẽ nhánh và lặp. - Mô tả được thuật toán đơn giản có các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối |
| Ôn tập cuối HK2 | 33 | Học sinh nắm được kiến thức về thuật toán, cấu trúc điều khiển, sơ đồ tư duy, định dạng văn bản |
| Kiểm tra cuối HK2 | 34 | Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra |
| Bài 17. Chương trình máy tính | 35 | - Biết được chương trình là mô tả một thuật toán để máy tính “hiểu” và thực hiện được. |

2. Kiểm tra đánh giá định kì.

| Bài kiểm tra đánh giá | Thời gian (1) | Thời điểm (2) | Yêu cầu cần đạt (3) | Hình thức (4) |
|------------------------------|----------------------|----------------------|---|----------------------|
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 10 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lại kiến thức đã học đến thời điểm hiện tại. - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học. | Trắc nghiệm, tự luận |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 1. - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Học sinh biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. | Trắc nghiệm, tự luận |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 27 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lại kiến thức đã học ở đầu học kì 2 đến thời điểm hiện tại. - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học. - Tôn trọng và tuyệt đối thực hiện các yêu cầu, quy tắc an toàn khi thực hành trong phòng máy. | Trắc nghiệm, tự luận |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 34 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 2. - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. | Trắc nghiệm, tự luận |

III. Các nội dung khác (nếu có):

.....

B. MÔN TIN HỌC LỚP 7

(Năm học 2024 - 2025)

I. Đặc điểm tình hình**1. Số lớp:** 15 ; **Số học sinh:** ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):**0**2. Tình hình đội ngũ:** Số giáo viên:.....;**Trình độ đào tạo:** Đại học:.....; Trên đại học:.....**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên¹:** Đạt: ;**3. Thiết bị dạy học:**(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
|-----|---|--------------------------|---|---------|
| 1 | Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, cáp nối, Facebook, Youtube, Instargram, scratch, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web... | 2 phòng (40 máy tính) | Bài 3. Quản lý dữ liệu trong máy tính Bài 4. Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet | |
| 2 | Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, cáp nối, Microsolf Excel, Microsoft Power Point. | 2 phòng (40 máy tính) | Bài 6. Làm quen với phần mềm bảng tính Bài 7. Tính toán tự động trên bảng tính Bài 8. Công cụ hỗ trợ tính toán Bài 9. Trình bày bảng tính Bài 10. Hoàn thiện bảng tính Bài 11. Một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu Bài 12. Tạo bài trình chiếu Bài 13. Thực hành tổng hợp | |

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
|-----|---------------|----------|-----------------------------------|---------|
| 1 | Phòng tin học | 40 máy | Sử dụng dạy học thực hành tin học | |

II. Kế hoạch dạy học**1. Phân phối chương trình****Tổng số tiết: 35 tiết (35 tuần)**

HK1: 18 tuần

HK2: 17 tuần

| Bài học (1) | Tiết PPCT | Yêu cầu cần đạt (3) |
|------------------------|--------------|---|
| Bài 1. Thiết bị vào ra | 1,2 | Củng cố và phát triển kiến thức về xử lí thông tin ở lớp 6 Biết và nhận ra được các thiết bị vào – ra có nhiều loại, hình dạng khác nhau Biết được chức năng của các thiết bị vào – ra trong thu nhận, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách, gây ra lỗi |

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

| Bài học (1) | Tiết PPCT | Yêu cầu cần đạt (3) |
|--|--------------|--|
| | | cho thiết bị. Học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc sử dụng thiết bị. |
| Bài 2. Phần mềm máy tính | 3 | <p>Nhận thức được vai trò của phần mềm trong hoạt động của máy tính. Phân chia phần mềm thành hai loại: hệ điều hành và phần mềm ứng dụng.</p> <p>Giải thích được sơ lược chức năng điều khiển và quản lí của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng. Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng. Giải thích được phần mở rộng của tên tệp cho biết tệp thuộc loại gì, Nêu được ví dụ minh họa.</p> <p>Nhận ra được trong một tổ chức, các thành viên có vai trò, vị trí khác nhau, để thực hiện mục tiêu chung. Từ đó, tự giác củng cố ý thức tổ chức kỉ luật.</p> |
| Bài 3. Quản lý dữ liệu trong máy tính | 4 | <p>Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính.</p> <p>Nêu được ví dụ về biện pháp an toàn dữ liệu như sao lưu dữ liệu, phòng chống xâm nhập trái phép và phòng chống virus,...</p> <p>Thao tác thành thạo với tệp và thư mục: tạo mới, sao chép, di chuyển, đổi tên, xoá tệp và thư mục.</p> <p>Có ý thức trong việc bảo vệ an toàn dữ liệu trong máy tính cũng như an toàn thông tin cá nhân</p> |
| Bài 4. Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet | 5,6 | <ul style="list-style-type: none"> - HS được học sử dụng một số kênh trao đổi thông tin trên Internet, chú trọng hơn đến mạng xã hội. - Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội. Nhận biết được một số website là mạng xã hội. - Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin. - Nêu được tên một kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet và loại thông tin trao đổi trên kênh đó. - Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. - Rèn luyện tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và xã hội trong việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số, cụ thể là mạng xã hội. |
| Bài 5. Ứng xử trên mạng | 7,8 | <p>Thực hiện được giao tiếp qua mạng theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hóa</p> <p>Biết nhờ người lớn giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết trong quá trình ứng xử trên mạng.</p> <p>Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet, từ đó có ý thức phòng tránh.</p> <p>Nêu được ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin, biết cách ứng xử hợp lí khi gặp những thông tin trên mạng có nội dung xấu, không phù hợp lứa tuổi</p> <p>Có ý thức cảnh giác khi sử dụng mạng máy tính. Tránh sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.</p> |
| Ôn tập giữa học kì I | 9 | Hệ thống lại các kiến thức theo chủ đề đã học 1,2,3; rèn luyện kĩ năng sử dụng mạng xã hội. * HS: Thao tác thành thạo với tệp và thư mục |
| Kiểm tra giữa học kì I | 10 | - Kiểm tra, đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh theo chủ đề máy tính và cộng đồng; tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin; đạo đức và văn hoá trong môi trường số; |

| Bài học (1) | Tiết PPCT | Yêu cầu cần đạt (3) |
|--|--------------|---|
| | | * HS: Thực hiện được yêu cầu đánh giá theo mức độ vận dụng và vận dụng cao. |
| Bài 6. Làm quen với phần mềm bảng tính | 11,12 | <p>Nhận biết được một số khái niệm và chức năng cơ bản của phần mềm máy tính</p> <p>Thực hiện được việc nhập và điều chỉnh dữ liệu trên máy tính (mức đơn giản)</p> <p>Thực hiện được một số thao tác đơn giản: thay đổi phông chữ, màu nền, căn chỉnh dữ liệu trong ô tính, thay đổi độ rộng của cột.</p> <p>Có thể nhập, điều chỉnh và căn chỉnh dữ liệu đơn giản trên bảng tính</p> <p>Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ, làm việc khoa học, chính xác</p> |
| Bài 7. Tính toán tự động trên bảng tính (KTTX) | 13,14 | <p>Nhận biết được một số kiểu dữ liệu trên bảng tính</p> <p>Biết cách nhập và sao chép công thức trên bảng tính</p> <p>Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu</p> <p>Sử dụng được công thức, tạo được bảng tính đơn giản có số liệu tính toán bằng công thức</p> <p>Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ, làm việc khoa học, chính xác.</p> |
| Bài 8. Công cụ hỗ trợ tính toán | 15,16 | <p>Thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản như MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT.</p> <p>Sử dụng được một số hàm cơ bản, hỗ trợ tính toán bằng công thức</p> <p>Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ, làm việc khoa học, chính xác.</p> |
| Ôn tập | 17 | <p>Hệ thống lại các kiến thức theo chủ đề đã học 1,2,3,4; rèn luyện kỹ năng sử dụng mạng xã hội; thao tác với chương trình bảng tính</p> <p>* HS: Sử dụng thành thạo các thao tác với bảng tính; tạo bảng tính theo yêu cầu.</p> |
| Kiểm tra cuối học kì 1 | 18 | <p>- Kiểm tra, đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh theo chủ đề máy tính và cộng đồng; tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin; đạo đức và văn hoá trong môi trường số; ứng dụng tin học..</p> <p>* HSKG: Thực hiện được yêu cầu đánh giá theo mức độ vận dụng và vận dụng cao.</p> |
| Bài 9. Trình bày bảng tính | 19,20 | <p>- Biết và thực hiện được một số chức năng định dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính.</p> <p>- Áp dụng được một số hàm tính toán dữ liệu như MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT, ... vào dự án Trường học xanh.</p> <p>- Thực hiện được định dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính.</p> <p>- Áp dụng được một số tính năng của các hàm tính toán dữ liệu MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT, ...</p> |
| Bài 10. Hoàn thiện bảng tính | 21 | <p>- Thực hiện được các thao tác hoàn thiện và in một bảng tính.</p> <p>- Thực hành hoàn thiện dự án.</p> <p>- Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể đơn giản.</p> <p>- Thực hiện được các chức năng làm việc với trang tính, kẻ khung và in dữ liệu bảng tính.</p> |
| Bài 11. Tạo bài trình chiếu (KTTX) | 22,23 | <p>- Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu.</p> <p>- Tạo được một bài trình chiếu có tiêu đề, cấu trúc phân cấp.</p> <p>- Ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập.</p> <p>- Phát triển năng lực tư duy, năng lực khái quát.</p> <p>- Bước đầu biết cách xây dựng dự án ở mức đơn giản để giải quyết một vấn đề.</p> |
| Bài 12. Định | 24 | - Sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu. |

| Bài học (1) | Tiết PPCT | Yêu cầu cần đạt (3) |
|--|----------------------|--|
| dạng đối tượng trên trang chiếu | | - Biết đưa hình ảnh minh họa vào bài trình chiếu. - Biết sử dụng các định dạng cho văn bản, ảnh minh họa một cách hợp lí. - Khả năng vận dụng và sáng tạo trong việc sử dụng các công cụ trên phần mềm máy tính để giải quyết vấn đề. - Phát triển năng lực tư duy, thuyết trình trước tập thể. |
| Ôn tập giữa học kì 2 | 25 | - Hệ thống lại các kiến thức theo chủ đề 4; tạo chương trình bảng tính. * HS: Sử dụng thành thạo các thao tác với chương trình bảng tính; phần mềm trình chiếu tạo bảng tính. |
| Kiểm tra giữa học kì 2 | 26 | - Kiểm tra, đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh theo chủ đề Ứng dụng tin học với phần mềm bảng tính và phần mềm trình chiếu. * HS: Thực hiện được yêu cầu đánh giá theo mức độ vận dụng và vận dụng cao. |
| Bài 13. Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện bài trình chiếu | 27 | - Biết đưa hiệu ứng động vào bài trình chiếu và sử dụng hiệu ứng một cách hợp lí; - Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã có thành một bài trình chiếu hoàn chỉnh. * Học sinh bổ sung được hiệu ứng động cho bài trình chiếu. |
| Bài 14. Thuật toán tìm kiếm tuần tự | 28,29 | - Giải thích được thuật toán tìm kiếm tuần tự; - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ. * HS: Áp dụng được thuật toán tuần tự vào làm bài tập. |
| Bài 15. Tìm kiếm nhị phân | 30,31 | - Giải thích được thuật toán tìm kiếm nhị phân; - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ; - Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh họa. * HS: Vận dụng thuật toán tìm kiếm vào thực tế (tìm một từ tiếng Anh trong cuốn từ điển). |
| Ôn tập cuối học kì 2 | 32 | - Hệ thống lại các kiến thức theo chủ đề 4,5; tạo chương trình bảng tính, tạo bài trình chiếu theo yêu cầu. * HS: Sử dụng thành thạo các thao tác với chương trình bảng tính; phần mềm trình chiếu tạo bảng tính, bài trình chiếu hợp lí. |
| Kiểm tra cuối học kì 2 | 33 | - Kiểm tra, đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh theo chủ đề Ứng dụng tin học; Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. * HS: Thực hiện được yêu cầu đánh giá theo mức độ vận dụng và vận dụng cao. |
| Bài 16. Thuật toán sắp xếp | 34,35 | - Giải thích được một vài thuật toán sắp xếp cơ bản; - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán sắp xếp với bộ dữ liệu đầu vào có kích thước nhỏ; - Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn. * HS: Áp dụng thuật toán vào bài tập thực tế. |

2. Kiểm tra đánh giá định kì.

| Bài kiểm tra đánh giá | Thời gian (1) | Thời điểm (2) | Yêu cầu cần đạt (3) | Hình thức (4) |
|------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| Giữa học kì I | 01 tiết | Tuần 10 | HS biết cách vận dụng | Trắc |

| | | | | |
|----------------|---------|---------|--|-----------------------------|
| | | | kiến thức đã học vào đề làm bài kiểm tra | nhịệm, tự luận |
| Cuối học kì I | 01 tiết | Tuần 18 | HS biết cách vận dụng kiến thức đã học vào đề làm bài kiểm tra | Trắc nghiệm, tự luận |
| Giữa học kì II | 01 tiết | Tuần 26 | - Thực hiện tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã học để hoàn thành bài thực hành. | Trắc nghiệm, tự luận |
| Cuối học kì II | 01 tiết | Tuần 33 | HS biết cách vận dụng kiến thức đã học vào đề hoàn thiện bài thực hành | Trắc nghiệm, tự luận |

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

.....

C. MÔN TIN HỌC LỚP 8

(Năm học 2024 - 2025)

I. Đặc điểm tình hình**1. Số lớp:** 12.; **Số học sinh:**; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):**0**2. Tình hình đội ngũ:** **Số giáo viên:**.....;**Trình độ đào tạo:** Đại học:.....; Trên đại học:.....**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Đạt: ;**3. Thiết bị dạy học:** (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành |
|-----|--|-----------------------|---|
| 1 | Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng, cáp nối, Switch, AccessPoint,... phần mềm Microsoft Office | 2 phòng (40 máy tính) | Bài 3: Thực hành khai thác thông tin số Bài 5: Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế. Bài 6: Sắp xếp và lọc dữ liệu Bài 7: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ Bài 8a: Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản Bài 9a: Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản Bài 10a: Định dạng nâng cao cho trang chiếu Bài 11a: Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu |
| 2 | Máy tính, máy chiếu, một số bức tranh đơn giản về đồ họa, phần mềm lập trình trực quan Scratch | 2 phòng (40 máy tính) | Bài 12: Từ thuật toán đến chương trình Bài 13: Biểu diễn dữ liệu Bài 14: Cấu trúc điều khiển Bài 15: gỡ lỗi |

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
|-----|---------------|----------|-----------------------------------|---------|
| 1 | Phòng tin học | 40 máy | Sử dụng dạy học thực hành tin học | |

II. Kế hoạch dạy học**1. Phân phối chương trình****Tổng số tiết: 35 tiết (35 tuần)**

HK1: 18 tuần

HK2: 17 tuần

| Bài học (2) | Tiết PPCT | Yêu cầu cần đạt (4) |
|----------------------------------|--------------|--|
| Bài 1. Lược sử công cụ tính toán | 1,2 | - Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. - Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người. |

| | | |
|---|--------|---|
| Bài 2. Thông tin trong môi trường số | 3,4 | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lý hiệu quả. - Trình bày được tầm quan trọng của việc khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa. |
| Bài 3. Thực hành khai thác thông tin số | 5, 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh họa. - Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ (thông qua bài tập cụ thể). - Đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh họa. |
| Bài 4. Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số | 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số. Ví dụ: thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép, dùng các sản phẩm văn hoá vi phạm bản quyền,... - Bảo đảm được các sản phẩm số do bản thân tạo ra thể hiện được đạo đức, tính văn hoá và không vi phạm pháp luật. |
| Ôn tập giữa HK1 | 8 | - Kiểm tra lại kiến thức đã học đến thời điểm hiện tại. |
| Kiểm tra giữa HK1 | 9 | <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học. |
| Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế | 10, 11 | <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính. - Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức. - Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. - Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính. |
| Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu (KTTX) | 12, 13 | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. - Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng chức năng lọc và sắp xếp dữ liệu. - Thực hiện được các thao tác lọc và sắp xếp dữ liệu. - Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng đó của phần mềm bảng tính. |
| Bài 7. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ | 14 | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng chức năng tạo biểu đồ. - Thực hiện được thao tác tạo biểu đồ của bảng tính. |
| Bài 8a. Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản | 15, 16 | - Thực hiện được các thao tác: chèn thêm, xoá bỏ, co giãn hình ảnh, vẽ hình đồ họa trong văn bản, tạo danh sách dạng liệt kê. |
| Ôn tập cuối HK1 | 17 | - Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 1. |

| | | |
|--|--------|--|
| Kiểm tra cuối HK1 | 18 | - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Học sinh biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. |
| Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản | 19 | - Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang cho văn bản. |
| Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu (KTTX) | 20, 21 | - Chọn / đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung. - Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. |
| Bài 11a. Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu | 22 | - Sử dụng được các bản mẫu (template) tạo bài trình chiếu. - Nhúng được vào trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác. - Tạo được một số sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế. |
| Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình | 23, 24 | - Mô tả được kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được một chương trình đơn giản. - Hiểu được chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán. |
| Ôn tập giữa HK2 | 25 | - Kiểm tra lại kiến thức đã học ở đầu học kì 2 đến thời điểm hiện tại. |
| Kiểm tra giữa HK2 | 26 | - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học. |
| Bài 13. Biểu diễn dữ liệu | 27, 28 | - Nêu được khái niệm hằng, biến, kiểu dữ liệu, biểu thức và sử dụng được các khái niệm này ở các chương trình đơn giản trong môi trường lập trình trực quan. |
| Bài 14. Cấu trúc điều khiển | 29, 30 | Thể hiện được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp ở chương trình trong môi trường lập trình trực quan. |
| Bài 15. Gỡ lỗi | 31, 32 | Chạy thử, tìm lỗi và sửa được lỗi cho chương trình. |
| Bài 16. Tin học với nghề nghiệp | 33 | - Nêu được một số nghề nghiệp mà ứng dụng tin học sẽ làm tăng hiệu quả công việc. - Nêu được tên một số nghề thuộc lĩnh vực tin học và một số nghề liên quan đến ứng dụng tin học. - Nhận thức và trình bày được vấn đề bình đẳng giới trong việc sử dụng máy tính và trong ứng dụng tin học, nêu được ví dụ minh hoạ. |
| Ôn tập cuối HK2 | 34 | - Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 2. |
| Kiểm tra cuối HK2 | 35 | - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. |

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian (1) | Thời điểm (2) | Yêu cầu cần đạt (3) | Hình thức (4) |
|------------------------|------------------|------------------|---|----------------------|
| KHỐI 8 | | | | |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 8 | - Kiểm tra lại kiến thức đã học đến thời điểm hiện tại. - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học. | Trắc nghiệm, tự luận |

| | | | | |
|---------------|---------|---------|--|----------------------|
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | - Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 1. - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Học sinh biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. | Trắc nghiệm, tự luận |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | - Kiểm tra lại kiến thức đã học ở đầu học kì 2 đến thời điểm hiện tại. - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học. | Trắc nghiệm, tự luận |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 | - Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 2. - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. | Trắc nghiệm, tự luận |

III. Các nội dung khác (nếu có):

.....(1)

Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

D. MÔN TIN HỌC LỚP 9

(Năm học 2024 - 2025)

I. Đặc điểm tình hình**1. Số lớp: 11;****2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02;****Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0

Đại học: 1;

Trên đại học: 1

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 0;

Khá: 2;

Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học:

| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
|-----|--|----------------------------|--|---------------------|
| 1 | Máy tính, Máy chiếu (hoặc TV) | 02 phòng, mỗi phòng 20 máy | Các bài học trong các chương (Từ chủ đề 1 đến chủ đề 6) | |
| 2 | Phòng máy tính | 02 phòng, mỗi phòng 20 máy | Bài 3: Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin Bài 6: Thực hành: Khai thác phần mềm mô phỏng Ôn tập giữa học kì I Bài 8: Thực hành: Sử dụng công cụ trực quan trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác Ôn tập cuối học kì I Bài 9a: Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu Bài 10a: Sử dụng hàm COUNTIF() Bài 11a: Sử dụng hàm SUMIF() Bài 12a: Sử dụng hàm IF() Bài 13a: Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình Ôn tập giữa học kì II Bài 16: Thực hành: Lập chương trình máy tính Ôn tập cuối học kì II | |
| 3 | Một số video trên Youtube.com | 1 | Bài 1: Thế giới kỹ thuật số Bài 4: Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet Ôn tập giữa học kì I Ôn tập giữa học kì II Bài 17: Tin học và thế giới nghề nghiệp | Có thể bổ sung thêm |
| 4 | Phần mềm tương tác hỗ trợ dạy học (Quizziz, Kahoot, Plicker,...) | 1 | Ôn tập cuối học kì I Ôn tập cuối học kì II | Có thể bổ sung thêm |

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------------------------|---|-----------------------------|
| 1 | Phòng máy vi tính | 02 phòng, mỗi phòng 20 máy | Bài 3: Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin Bài 6: Thực hành: Khai thác phần mềm mô phỏng Ôn tập giữa học kì I Bài 8: Thực hành: Sử dụng công cụ trực quan trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác Ôn tập cuối học kì I Bài 9a: Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu Bài 10a: Sử dụng hàm COUNTIF() | Không đủ 01 học sinh/01m áy |

| | | | | |
|--|--|--|---|------|
| | | | Bài 11a: Sử dụng hàm SUMIF() Bài 12a: Sử dụng hàm IF() Bài 13a: Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình Ôn tập giữa học kì II Bài 16: Thực hành: Lập chương trình máy tính Ôn tập cuối học kì II | tính |
|--|--|--|---|------|

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

| Bài học (1) | Số tiết (2) | Yêu cầu cần đạt (4) |
|---|-------------------|--|
| Bài 1. Thế giới kỹ thuật số | 01 | <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin ở khắp nơi và nêu được ví dụ minh họa. Hiểu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kỹ thuật và đời sống. Giải thích được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội thông qua các vấn đề cụ thể. |
| Bài 2. Thông tin trong giải quyết vấn đề | 01 | <ul style="list-style-type: none"> Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. Nêu được ví dụ minh họa. Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh họa. |
| Bài 3. Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin | 01 | <ul style="list-style-type: none"> Biết cách tìm kiếm được thông tin để giải quyết vấn đề Đánh giá được chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề |
| Bài 4. Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet (KTTX) | 02 | <ul style="list-style-type: none"> Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh họa. Nêu được một số nội dung liên quan đến luật công nghệ thông tin, nghị định về sử dụng dịch vụ internet, các khía cạnh pháp lý của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin. Nêu được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ. |
| Bài 5. Tìm hiểu phần mềm mô phỏng | 01 | <ul style="list-style-type: none"> Nêu được ví dụ phần mềm mô phỏng. Nhận ra được ích lợi của phần mềm mô phỏng |
| Bài 6. Thực hành: Khai thác phần mềm mô phỏng | 01 | <ul style="list-style-type: none"> Nêu được những kiến thức đã thu nhận từ việc khai thác một vài phần mềm mô phỏng. Nhận biết được sự mô phỏng thế giới thực nhờ máy tính có thể giúp con người khám phá tri thức và giải quyết vấn đề |
| Ôn tập giữa kỳ I | 01 | <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống được kiến thức đã học |
| Kiểm tra giữa học kỳ I | 01 | <ul style="list-style-type: none"> HS biết cách áp dụng, vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. |
| Bài 7. Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác | 01 | <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng được bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin và hợp tác Biết được khả năng đính kèm văn bản, ảnh, video, trang tính vào sơ đồ tư duy |
| Bài 8. Thực hành: Sử dụng công cụ trực quan trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác | 02 | <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng được hình ảnh, biểu đồ, video một cách hợp lý. Tạo được sơ đồ tư duy có đính kèm văn bản, hình ảnh, video và trang tính. Tạo được bài trình chiếu có sử dụng hình ảnh, biểu đồ và |

| | | |
|---|-------------------|---|
| | | video hợp lý |
| Bài 9a. Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu | 02 | - Sử dụng được công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation) của phần mềm bảng tính để giải quyết bài toán quản lý tài chính. |
| Bài 10a. Sử dụng hàm COUNTIF | 01 | - Sử dụng được hàm đếm theo điều kiện COUNTIF trong giải quyết bài toán thực tế về quản lý tài chính |
| Ôn tập cuối học kỳ I | 01 | - Hệ thống được kiến thức đã học |
| Kiểm tra cuối học kỳ I | 01 | - HS biết cách áp dụng, vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. |
| Bài 10a. Sử dụng hàm COUNTIF | 01 (tiếp theo) | - Sử dụng được hàm đếm theo điều kiện COUNTIF trong giải quyết bài toán thực tế về quản lý tài chính |
| Bài 11a. Sử dụng hàm SUMIF | 02 | - Biết sử dụng được hàm tính tổng theo điều kiện SUMIF trong giải quyết bài toán quản lý tài chính gia đình |
| Bài 12a. Sử dụng hàm IF (KTTX) | 02 | - Sử dụng được hàm điều kiện IF trong giải quyết bài toán thực tiễn về quản lý tài chính |
| Bài 13a. Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình | 01 | - Tạo được trong tính tổng hợp thông tin thu, chi gia đình - Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình |
| Ôn tập giữa kỳ II | 01 | - Hệ thống được kiến thức đã học |
| Kiểm tra giữa học kỳ II | 01 | - HS biết cách áp dụng, vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. |
| Bài 13a. Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình (tiếp) | 01 | - Tạo được trong tính tổng hợp thông tin thu, chi gia đình - Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình |
| Bài 14. Giải quyết vấn đề | 02 | - Trình bày được quá trình giải quyết vấn đề và mô tả được giải pháp dưới dạng thuật toán (hoặc bằng phương pháp liệt kê các bước hoặc bằng sơ đồ khối) |
| Bài 15. Bài toán tin học | 02 | - Giải thích được trong quy trình giải quyết vấn đề có những bước (những vấn đề nhỏ hơn) có thể chuyển giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa - Giải thích được khái niệm bài toán trong tin học là một nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. - Nêu được quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết |
| Ôn tập cuối học kỳ II | 01 | - Hệ thống được kiến thức đã học |
| Kiểm tra cuối học kỳ II | 01 | - HS biết cách áp dụng, vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. |
| Bài 16. Thực hành: Lập chương trình máy tính | 02 | - Sử dụng được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp trong mô tả thuật toán. - Giải thích được chương trình là bản mô tả thuật toán= ngôn ngữ mà máy tính có thể “hiểu” và thực hiện. |
| Bài 17. Tin học và thế giới nghề nghiệp | 01 | - Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm tin học trong ít nhất 3 nhóm nghề. - Nêu và giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó. - Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc hướng Tin học ứng dụng và nhóm nghề thuộc hướng Khoa học máy tính - Tìm hiểu được (thông qua internet và những kênh thông tin khác) công việc ở một số doanh nghiệp, công ty có sử dụng |

| | | |
|--|--|---|
| | | <p>nhân lực thuộc các nhóm ngành đã được giới thiệu.</p> <p>- Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với các ngành nghề trong lĩnh vực tin học</p> |
|--|--|---|

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian (1) | Thời điểm (2) | Yêu cầu cần đạt (3) | Hình thức (4) |
|------------------------|---------------|-------------------|---|---------------------------------|
| Giữa học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 09 (10/2024) | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kỹ thuật và đời sống. - Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin ở khắp nơi (trong gia đình, ở trường học, cửa hàng, bệnh viện, công sở, nhà máy,...), trong mọi lĩnh vực (y tế, ngân hàng, hàng không, toán học, sinh học,...), nêu được ví dụ minh họa. - Giải thích được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội thông qua các ví dụ cụ thể - Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh họa - Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh họa. - Nêu được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ. | Kiểm tra trắc nghiệm và tự luận |
| Cuối học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 17 (12/2024) | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kỹ thuật và đời sống. - Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin ở khắp nơi (trong gia đình, ở trường học, cửa hàng, bệnh viện, công sở, nhà máy,...), trong mọi lĩnh vực (y tế, ngân hàng, hàng không, toán học, sinh học,...), nêu được ví dụ minh họa. - Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh họa - Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh họa. - Nêu được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ. - Nêu được những kiến thức đã thu nhận từ việc khai thác một vài phần mềm mô phỏng. - Nhận biết được sự mô phỏng thế giới thực nhờ máy tính có thể giúp con người khám phá tri thức và giải quyết vấn đề. - Nêu được ví dụ phần mềm mô phỏng. - Biết được khả năng đính kèm văn bản, ảnh, video, trang tính vào sơ đồ tư duy. | Kiểm tra trắc nghiệm và tự luận |

| | | | | |
|---------------|---------|-------------------|---|---------------------------------|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được hình ảnh, biểu đồ, video trong trao đổi thông tin và hợp tác. - Sử dụng được bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin và hợp tác | |
| Giữa học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 25 (03/2025) | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation) của phần mềm bảng tính - Biết sử dụng được các hàm COUNTIF, SUMIF và IF trong giải quyết bài toán thực tế - Thực hiện được dự án sử dụng bảng tính điện tử góp phần giải quyết một bài toán liên quan đến quản lý tài chính, dân số,... Ví dụ: quản lý chi tiêu của gia đình, quản lý thu chi quỹ lớp. | Kiểm tra trắc nghiệm và tự luận |
| Cuối học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 32 (05/2025) | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation) của phần mềm bảng tính - Biết sử dụng được các hàm COUNTIF, SUMIF và IF trong giải quyết bài toán thực tế - Thông qua các ví dụ về lập trình trực quan, nêu được quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết. - Trình bày được quá trình giải quyết vấn đề và mô tả được giải pháp dưới dạng thuật toán (hoặc bằng phương pháp liệt kê các bước hoặc bằng sơ đồ khối). - Giải thích được trong quy trình giải quyết vấn đề có những bước (những vấn đề nhỏ hơn) có thể chuyển giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. - Giải thích được khái niệm bài toán trong tin học là một nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. - Giải thích được chương trình là bản mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ mà máy tính có thể “hiểu” và thực hiện. - Sử dụng được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp trong mô tả thuật toán. - Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm tin học trong ít nhất ba nhóm nghề. - Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc hướng Tin học ứng dụng và nhóm nghề thuộc hướng Khoa học máy tính. - Nêu và giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó. - Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với các ngành nghề trong lĩnh vực tin học, nêu được ví dụ minh họa. | Kiểm tra trắc nghiệm và tự luận |

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

1. Sinh hoạt chuyên môn

- Sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kỳ hàng tháng.

- Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (nếu có).

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi và Hội thi Tin học trẻ./.

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

Hoàng Thị Hằng

Liên Chiêu, ngày 11 tháng 9 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hiền